

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày 21-4-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 06/01/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-DS ngày 08/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1961;
Cư trú tại: thôn S, xã X, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1975;
Cư trú tại: thôn S, xã X, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày:

Ngày 09/3/2014, ông cho bà Đỗ Thị Kim T mượn số tiền 55.000.000 đồng, khi mượn bà T có viết giấy mượn tiền, hẹn trong vòng 4 tháng sau sẽ trả lại. Thời gian sau ông nhiều lần đến nhà yêu cầu bà T trả nợ, nhưng bà T chỉ hẹn chứ không trả. Sau nhiều lần đến nhà đòi nợ thì bà T trả cho ông 03 lần: ngày 15/4/2017 trả 3.000.000 đồng, ngày 09/6/2017 trả 1.000.000 đồng, ngày 25/8/2019 trả 5.000.000 đồng; số nợ còn lại 46.000.000 đồng đến nay bà T chưa trả cho ông. Hiện nay, điều kiện kinh tế của bà T đảm bảo trả nợ cho ông nhưng bà T cố tình kéo dài thời gian. Do đó, ông yêu cầu bà Đỗ Thị Kim T trả cho ông số tiền 46.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2022, bị đơn bà Đỗ Thị Kim T trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc H là chỗ bà con; năm 2014, bà cần vốn để mua bán thức ăn gia súc nên có vay tiền của ông H để đầu tư. Qua quá trình trả nợ, hiện nay bà còn nợ ông H số tiền 46.000.000 đồng; do điều kiện buôn bán thua lỗ, nên không có tiền để trả cho ông H. Nay, do điều kiện khó khăn, bản thân bà không còn buôn bán nên không thể trả nợ cho ông H một lần; bà yêu cầu được trả nhiều lần, mỗi năm bà trả cho ông H 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Về gia đình bà thì chồng đã chết năm 2017 nên bà có trách nhiệm trả số nợ trên cho ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử còn kéo dài.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện bà Đỗ Thị Kim T có nợ ông Nguyễn Ngọc H số tiền 46.000.000 đồng. Nay, ông H khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà T trả số tiền còn nợ và yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Kim T trả số tiền đã vay, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Đỗ Thị Kim T cư trú tại thôn S, xã X, huyện

Hoài Ân, tỉnh Bình Định, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

Bị đơn bà Đỗ Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 09/3/2014, bà Đỗ Thị Kim T mượn ông Nguyễn Ngọc H số tiền 55.000.000 đồng, khi mượn bà T có viết giấy mượn tiền, hẹn trong vòng 4 tháng sau sẽ trả. Thời gian sau ông H nhiều lần đến nhà yêu cầu bà T trả nợ, nhưng bà T chỉ hẹn chứ không trả. Sau nhiều lần đến nhà đòi nợ thì bà T trả cho ông H 03 lần: ngày 15/4/2017 trả 3.000.000 đồng, ngày 09/6/2017 trả 1.000.000 đồng, ngày 25/8/2019 trả 5.000.000 đồng; số nợ còn lại 46.000.000 đồng đến nay bà T chưa trả cho ông. Nay, ông H yêu cầu bà Đỗ Thị Kim T trả số tiền 46.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Đỗ Thị Kim T trình bày, bà và ông Nguyễn Ngọc H là chỗ bà con; năm 2014, bà cần vốn để mua bán thức ăn gia súc nên có vay tiền của ông H để đầu tư. Qua quá trình trả nợ, hiện nay bà còn nợ ông H số tiền 46.000.000 đồng; do điều kiện buôn bán thua lỗ, nên không thể trả nợ cho ông H một lần; bà yêu cầu được trả nhiều lần, mỗi năm bà trả cho ông H 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Về gia đình bà thì chồng đã chết năm 2017 nên bà có trách nhiệm trả số nợ trên cho ông H. Sau khi ông H đòi nợ nhiều lần nhưng bà T vẫn không trả, nên bà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc xin trả làm nhiều lần không được ông H chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận việc xin trả nợ làm nhiều lần của bà T.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Khi vay tiền hai bên không thỏa thuận tính lãi. Sau đó, dù nhiều lần ông H đòi nợ nhưng bà T không trả, nên ông H yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ từ ngày 25/8/2019 là ngày hỏi nợ cuối cùng cho đến ngày Tòa án xét xử là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Từ ngày 25/8/2019 tính đến ngày xét xử hôm nay là 31 tháng 26 ngày, mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tiền lãi được tính như sau: $(46.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%) \times 31 \text{ tháng} + 26 \text{ ngày} \times [(46.000.000 \times 0,83\%) : 30 \text{ ngày}] = 12.166.693 \text{ đồng}.$

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Đỗ Thị Kim T phải trả số tiền 58.166.693 đồng cho nguyên đơn

Nguyễn Ngọc H (trong đó tiền nợ là 46.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 12.166.693 đồng) là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H.

Buộc bà Đỗ Thị Kim T phải trả cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 58.166.693 đồng (trong đó tiền nợ là 46.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 12.166.693 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm, bà Đỗ Thị Kim T phải chịu 2.908.335 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001872 ngày 06/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tâm